**DANH SÁCH CƠ SỞ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PCCC THÁNG 03/2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cơ sở** | **Địa chỉ** | **Nội dung sai phạm** | **Mức phạt** | **Xử lý** |
| **HUYỆN ĐỨC HÒA (18 trường hợp 452,5 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty TNHH bao bì Cường Đại | Lô Q3, đường số 7, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 14/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH TM SX Sơn Đức LA | Lô N5, đường số 2, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 15/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty cổ phần BMC Việt Nam | Lô MB1-2, đường số 5, KCN Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 16/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH dệt sợi Hạo Vũ | Lô C20-21, đường số 3, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 17/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH Bình Minh P.A.T về hành vi vi phạm tại Chi nhánh công ty TNHH Bình Minh P.A.T – Nhà máy sản xuất bao (Lô B26, đường số 2, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) | Lô A59/I, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 20/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH thiết bị y tế Thái Minh về hành vi vi phạm tại Chi nhánh tỉnh Long An - Công ty TNHH thiết bị y tế Thái Minh (LôHB14-HB15, đường số 5, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) | Số 9, ngách 629/25, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 21/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH DECOTEX về hành vi vi phạm tại Chi nhánh Công ty TNHH DECOTEX (Lô 19, đường số 9, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) | Kho xưởng số 6, cụm 6, nhóm CN II, đường số 13, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh | + Hành vi thứ nhất: Không quản lý, không duy trì hoạt động của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở theo quy định của pháp luật.  + Hành vi thứ hai: Trang bị không đầy đủ phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành theo quy định của pháp luật. | + Hành vi thứ nhất: Điểm b Khoản 3 Điều 47. Mức tiền phạt: 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.  + Hành vi thứ hai: Điểm c Khoản 3 Điều 47. Mức tiền phạt: 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. | 22/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  8.000.000 |
|  | Công ty TNHH dệt và định hình TEXINA VN | Lô số 21, đường số 9, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | - Hành vi thứ nhất: Làm mất tác dụng của hệ thống chữa cháy;  - Hành vi thứ hai: Không quản lý, không duy trì hoạt động của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở theo quy định của pháp luật;  - Hành vi thứ ba: Trang bị không đầy đủ phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở theo quy định của pháp luật. | + Hành vi thứ nhất: Điểm b Khoản 4 Điều 44 Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng  + Hành vi thứ hai: Điểm b Khoản 3 Điều 47. Mức tiền phạt: 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.  + Hành vi thứ ba: Điểm c Khoản 3 Điều 47. Mức tiền phạt: 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. | 23/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  23.000.000 |
|  | Công ty TNHH HUNUFA | Lô M19A, đường số 7, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 25/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH Nệm Sơn | Lô R5-R6, đường số 7, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 26/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty cổ phần thủy sản Bạc Liêu về hành vi vi phạm tại Công ty cổ phần thủy sản Bạc Liêu - Chi nhánh Long An (Địa chỉ: Lô M7, đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Số 89 Quốc lộ 1A, Khóm 2, Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 27/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty cổ phần bao bì nhựa Thành Phát | Lô F01-1, đường số 1, KCN Đức Hòa 1, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 28/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty cổ phần dệt may Đông Khánh | Lô E6-E15, đường Hải Sơn – Tân Đô, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Làm mái che ở những nơi không được phép | Khoản 3 Điều 39. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000.000đ | 31/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty TNHH sản xuất thương mại MAFA VN | Lô E2-3, đường số 10, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | + Hành vi thứ nhất: Cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.  + Hành vi thứ hai: Làm mái che ở những nơi không được phép.  + Hành vi thứ ba: Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.  + Hành vi thứ tư: Không trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở theo quy định của pháp luật. | + Hành vi thứ nhất: Điểm b Khoản 2 Điều 38 Mức phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.  + Hành vi thứ hai: Khoản 3 Điều 39 Mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng 1.  + Hành vi thứ ba: Khoản 3 Điều 46 Mức phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng.  + Hành vi thứ tư: Điểm c Khoản 3 Điều 47 Mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. | 78/QĐ-XPHC  Giám đốc  46.500.000 |
|  | Công ty TNHH MTV nhựa Hưng Long LA | Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy | Điểm b Khoản 2 Điều 38 Mức phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng | 118/QĐ-XPHC  Giám đốc  23.000.000 |
|  | Công ty TNHH MTV SX TM thiết bị và hóa chất TECO Long An | Lô I-11, đường số 4, KCN Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | Thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy | Điểm b Khoản 2 Điều 38 Mức phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng | 117/QĐ-XPHC  Giám đốc  23.000.000 |
|  | Công ty cổ phần Ngọc Phong | KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | + Hành vi thứ nhất: Đưa công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy  + Hành vi thứ hai: Trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy không đủ theo quy định của pháp luật | + Hành vi thứ nhất: Khoản 4 Điều 38. Mức tiền phạt:  30.000.000đ – 50.000.000đ  + Hành vi thứ hai: Điểm c Khoản 2 Điều 44. Mức tiền phạt:  500.000đ – 1.500.000đ | 1887/QĐ-XPHC  Chủ tịch UBND tỉnh  82.000.000 |
|  | Công ty TNHH Hải Sơn | Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | + Hành vi thứ nhất: Đưa công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy  + Hành vi thứ hai: Trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy không đủ theo quy định của pháp luật | + Hành vi thứ nhất: Khoản 4 Điều 38. Mức tiền phạt:  30.000.000đ – 50.000.000đ  + Hành vi thứ hai: Điểm c Khoản 2 Điều 44. Mức tiền phạt:  500.000đ – 1.500.000đ | 1969/QĐ-XPHC  Chủ tịch UBND tỉnh  82.000.000 |
| **THÀNH PHỐ TÂN AN (02 trường hợp 38 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty TNHH MTV Thành Dương Au | Lô B, đường số 10, CCN LBN, xã LBN, TPTA, tỉnh Long An | Không bố trí, duy trì đường giao thông, bãi đỗ, lối tiếp cận cho lực lượng và phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động theo quy định | Điểm d, khoản 4, điều 45. Mức tiền phạt:  5.000.000đ – 10.000000đ | 18/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  15.000.000 |
|  | Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú về hành vi vi phạm tại Nhà máy may xuất khẩu Phong Phú - Long An - Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú (Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Bảy, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An) | Số 48 đường Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, TP Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | Thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy | Điểm b Khoản 2 Điều 38 Mức phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng | 79/QĐ-XPHC  Giám đốc  23.000.000 |
| **HUYỆN BẾN LỨC (02 trường hợp 20,5 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty cổ phần thép Nguyễn Tín | Lô E7, đường số 13, KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An | + Hành vi thứ nhất: Không xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ.  + Hành vi thứ hai: Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định. | + Hành vi thứ nhất: Điểm a Khoản 4 Điều 41 Mức tiền phạt:  3.000.000đ – 5.000000đ;  + Hành vi thứ hai: Khoản 3 Điều 46 Mức tiền phạt:  1.500.000đ – 3.000000đ. | 19/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  12.500.000 |
|  | Công ty cổ phần kim khí Nam Hưng về hành vi vi phạm tại Công ty cổ phần kim khí Nam Hưng - Chi nhánh Thuận Đạo (Địa chỉ: Lô E3-E6, KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An) | Lô D2-4, đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An | Không bố trí người có thẩm quyền, trách nhiệm làm việc với người có thẩm quyền kiểm tra khi đã nhận được thông báo về việc kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ | Điểm d, Khoản 2, Điều 30 Mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng | 29/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  8.000.000 |
| **HUYỆN CẦN ĐƯỚC (01 trường hợp 12,5 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty TNHH hóa chất xây dựng HI-CRETE | KCN Cầu Cảng Phước Đông, ĐT 826B, ấp 5, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An | + Hành vi thứ nhất: Không xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ.  + Hành vi thứ hai: Không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định. | + Hành vi thứ nhất: Điểm a Khoản 4 Điều 41 Mức tiền phạt:  3.000.000đ – 5.000000đ;  + Hành vi thứ hai: Khoản 3 Điều 46 Mức tiền phạt:  1.500.000đ – 3.000000đ. | 32/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  12.500.000 |
| **HUYỆN CẦN GIUỘC (01 trường hợp 8 triệu đồng)** | | | | | |
|  | Công ty trách nhiệm hữu hạn Phạm Trần về hành vi vi phạm tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Phạm Trần, địa chỉ: Lô S-5, đường số 6, Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An | 115A đường số 45, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh | Không dự trữ đủ nước chữa cháy theo quy định của pháp luật | Điểm d Khoản 3 Điều 44 Mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng | 30/QĐ-XPHC  Trưởng phòng  8.000.000 |